

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ Q  
TỈNH Q**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/3/2022.

V/v “Tranh chấp HN - GD”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thị Lâm và bà Vũ Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: bà Mai Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Đăng Viên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc “ tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 14/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Trần Ngọc M, sinh năm 1988;

Địa chỉ: khu C, phường M, thị xã Q, tỉnh Q . Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1994;

Địa chỉ: khu C, phường M, thị xã Q, tỉnh Q . Vắng mặt tại phiên tòa (Đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Trần Ngọc M khai: Chị Trần Ngọc M và anh Nguyễn Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 27/11/2015 tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Q, tỉnh Q .Trước khi kết hôn, chưa ai có vợ hoặc chồng và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại khu Cát Thành, phường Cộng Hòa, thị xã Q, tỉnh Q . Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, bất đồng

quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, xô xát. Anh D mãi chơi không quan tâm, chăm lo gia đình. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Anh D đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sống nhưng thường xuyên sang nhà chị M chửi bới, đe dọa chị và gia đình. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị Trần Ngọc M xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: quá trình chung sống chị Trần Ngọc M và anh Nguyễn Văn D có 01 con chung là Nguyễn Diệu A, sinh ngày 26/01/2016. Ly hôn, chị M đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Diệu A cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị có đủ điều kiện về kinh tế và thời gian chăm sóc con chung chu đáo. Chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Trần Ngọc M và anh Nguyễn Văn D không có nên chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có quan điểm trình bày.

Tại Biên bản xác minh ngày 08/2/2022, đại diện trưởng khu C, phường M, thị xã Q cung cấp như sau: chị Trần Ngọc M và anh Nguyễn Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 27/11/2015 tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Q, tỉnh Q ). Trước khi kết hôn, chưa ai có vợ hoặc chồng và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại khu Cát Thành, phường Cộng Hòa, thị xã Q, tỉnh Q . Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, xô xát. Anh D mãi chơi không quan tâm, chăm lo gia đình. Hai vợ chồng chị M hiện tại đã sống ly thân. Anh Nguyễn Văn D hiện cư trú tại khu C, phường M, thị xã Q, tỉnh Q . Nay chị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D, đại diện khu phố nhận thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết ly hôn cho anh chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: quá trình chung sống chị Trần Ngọc M và anh Nguyễn Văn D có 01 con chung là Nguyễn Diệu A, sinh ngày 26/01/2016. Khi ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đại diện khu phố có quan điểm đề nghị Tòa án xem xét giao con chung Nguyễn Diệu A cho người có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục để đảm bảo quyền lợi cho cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: đại diện khu phố không nắm được nên không cung cấp.

Tại Thông báo số 90/TB-TA ngày 13/12/2021, Tòa án thông báo cho các đương sự có mặt tại trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 27/12/2021. Do anh Nguyễn Văn D cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy, Tòa án đã lập Biên bản về việc không mở được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà sơ thẩm: nguyên đơn chị Trần Ngọc M giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn D. Về con chung: Quá trình chung sống chị Trần Ngọc M và anh Nguyễn Văn D có 01 con chung là Nguyễn Diệu A, sinh ngày 26/01/2016. Khi ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị M không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành pháp luật tố tụng. Về nội dung: đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Ngọc M xử cho chị M được ly hôn anh Nguyễn Văn D. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Diệu A cho chị Trần Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Về thẩm quyền xét xử của Tòa án: chị Trần Ngọc M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn D hiện đang cư trú tại khu Cát Thành, phường Cộng Hòa, thị xã Q, tỉnh Q. Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q thụ lý, giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai chị Trần Ngọc M và anh Nguyễn Văn D đến tham gia phiên tòa sơ thẩm. Chị M có mặt tại phiên tòa, anh D vắng mặt tại phiên tòa.. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Ngọc M và anh Nguyễn Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 27/11/2015 tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Q, tỉnh Q. Trước khi kết hôn, chưa ai có vợ hoặc chồng và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại khu Cát Thành, phường Cộng Hòa, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, xô xát. Anh D mãi chơi không quan tâm, chăm lo gia đình. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Anh D đã chuyển về nhà bố mẹ để sống nhưng thường xuyên sang nhà chị M chửi bới, đe dọa chị và gia đình. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Bản thân chị M cũng đã nhiều lần khuyên bảo chồng và có nhiều biện pháp khắc phục mâu thuẫn để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử thấy: mâu thuẫn vợ chồng của chị Trần Ngọc M, anh Nguyễn Văn D đã trầm trọng, chị M và anh D không có khả năng đoàn tụ. Chị Trần Ngọc M khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về con chung: quá trình chung sống chị Trần Ngọc M và anh Nguyễn Văn D có 01 con chung Nguyễn Diệu A, sinh ngày 26/01/2016. Nay ly hôn, chị Trần Ngọc M đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Diệu A cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Chị M không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy: chị Trần Ngọc M hiện đang làm công nhân, thu nhập hàng tháng ổn định, chị có đủ điều kiện về kinh tế và có thời gian để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Hội đồng xét xử thấy: cần giao con Nguyễn Diệu A, sinh ngày 26/01/2016 cho chị Trần Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật

Về tài sản chung và nợ chung: chị Trần Ngọc M và anh Nguyễn Văn D không có tài sản chung và không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Trần Ngọc M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: chị Trần Ngọc M và anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57; 58, 81,82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Ngọc M.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Ngọc M được ly hôn anh Nguyễn Văn D.
2. Về con chung: chị Trần Ngọc M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Diệu A, sinh ngày 26/01/2016 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Văn D được quyền qua lại thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.
3. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Trần Ngọc M phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Trần Ngọc M đã nộp theo Biên lai thu số 001.0024 ngày 21/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q . Chị Trần Ngọc M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: chị Trần Ngọc M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Q;
- VKSND tỉnh Q ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Chi cục THADS TX Quảng Yên;
- TAND tỉnh Q ;
- UBND phường M;
- Lưu hồ sơ, vp.

**Phan Hùng**